

4.07 PHẨM NỮ NHÂN

61. CHUYỆN BÀI KINH KHỔ ĐAU (Ti ệ n Thân Asàtamanta)

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bị tham dục chi phối. Câu chuyện sẽ được trình bày ở Tiền thân Ummadanti số 527.

-ooOoo-

62. CHUYỆN CÔ GÁI TRÊN LẦU BẢY TẦNG. (Ti ệ n Thân Andabhuta)

Trò chơi sáo, giả mù...

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bị ái dục chi phối tâm trí.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Tăng chúng bảo rằng ông bị ái dục chi phối, có phải vậy chăng?

- Thưa vâng, quả đúng như vậy.

- Nay Tỷ-kheo, không ai canh giữ đàn bà được cả. Ngày xưa, có kẻ đầy mưu trí canh giữ một nữ nhân từ khi nó mới lọt lòng mà cũng không thể nào giữ nó được.

Nói vậy xong, Ngài kể một câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Một thuở nọ vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát sinh làm vương tử của bà Chánh hậu. Khi ngài lớn lên, ngài tinh thông mọi môn học thuật, và khi vua cha băng hà, ngài lên ngôi làm một vị anh quân, trị dân đúng pháp. Thời ấy ngài thường chơi súc sắc với vị Tế sư của triều đình, và khi ném con bài súc sắc bằng vàng trên mặt chiếc bàn bằng bạc, ngài thường ca khúc hát cầu may này:

Muôn vật lẽ thường tình,

Sông ngòi uốn lượn quanh,

Còn các loài thảo mộc

Là cây cối mọc thành,

Hễ gặp thời cơ tới,

Nữ nhân phạm ác hành.

Vì khúc hát này làm cho vua thắng cuộc mãi, nên theo đúng luật chơi bài, vị tế sư mất đến cả đồng xu dính túi. Và muốn khỏi sạt nghiệp, vị ấy quyết định tìm cho ra một cô gái chưa hề thấy người đàn ông nào, đem về nhà khóa cửa nhốt trong phòng. Vị ấy nghĩ thầm: “Ta không thể nuôi một cô gái đã từng thấy đàn ông. Vậy ta phải tìm một đứa trẻ sơ sinh, giữ kỹ nó lúc lớn lên, canh chừng nó thật cẩn mật để không ai có thể đến gần nó và nó sẽ trung thành với người đàn ông duy nhất thôi. Lúc ấy ta sẽ thắng vua và trở nên giàu có”.

Bấy giờ vị này rất giỏi khoa tướng số, nên vừa thấy một người đàn bà nghèo sắp sinh con, và đứa trẻ sẽ là con gái, vị ấy bèn thuê tiền để đem bà ta về ở trong nhà mình, giữ thật kỹ đến ngày sinh đứa con xong, bà ta phải đi ngay với một số tiền. Còn hài nhi kia được toàn phụ nữ nuôi nấng, không một nam nhân nào được nhìn thấy nó, trừ vị Tế sư. Khi nó lớn lên, nó thuộc về quyền sở hữu của vị Tế sư, chủ nhân của nó.

Suốt thời gian cô bé lớn dần, vị Tế sư tránh việc chơi bài với vua, nhưng khi nó đã trưởng thành dưới quyền kiểm soát của chính mình, thì vị Tế sư lại thách thức vua chơi bài. Ngài chấp thuận và bắt đầu cuộc chơi. Trong khi vừa ném con súc sắc, ngài vừa hát khúc ca cầu may ấy, thì vị Tế sư nói thêm:

- Nhưng bao giờ cô bé của hạ thần cũng là ngoại lệ đấy!

Rồi vận may cũng đổi chiều, chính vị Tế sư thắng cuộc và nhà vua thua bài.

Khi xét kỹ vấn đề trên, Bồ-tát nghi ngờ vị Tế sư có giấu kín một cô gái đức hạnh trong nhà, nên ngài cho người dò tìm và quả đúng như vậy. Thế là để làm cho cô bé kia phải sa ngã và phạm lỗi, ngài truyền đưa tới một gã điếm đàng giao quyết, và hỏi gã có cách quyền rũ cô gái chăng.

- Tâu Đại vương, chắc chắn là được. Gã kia đáp.

Nghe vậy, nhà vua cho gã tiền và bảo gã thi hành lệnh ngài ngay, chớ để mất thì giờ lâu.

Với số tiền vua ban, gã mua đủ loại nước hoa, hương liệu và mở cửa tiệm bán nước hoa gần nhà vị Tế sư. Bấy giờ nhà Tế sư cao bảy tầng, có bảy cổng, mỗi cổng đều có người ngồi canh, toàn phụ nữ canh cổng, không đàn ông nào được phép vào nhà trừ vị Bà-la-môn. Ngay cả những thùng đựng rác cũng được khám xét thật kỹ trước khi đem vào nhà.

Chỉ riêng vị Tế sư ấy được quyền nhìn thấy cô gái, và cô bé cũng chỉ có một nữ tỷ hầu hạ. Nữ tỷ này được giao tiền đi mua hoa tươi và nước hoa và tặng cô chủ; trên đường đi, bà ta thường bước ngang qua

cửa tiệm mà gã điếm đàng kia mới mở. Và gã ấy biết rõ bà ta chính là người hầu của cô gái kia, bèn đợi một ngày nọ bà ta đến gần, gã vội vã chạy bỏ ra ngoài cửa hiệu, quỳ xuống chân bà, hai tay ôm chặt đầu gối bà, miệng lắp bắp:

- Ôi mẹ ôi! Mẹ đi đâu lâu nay thế hở mẹ?

Và đồng bọn của gã đứng canh đó đều kêu lên:

- Ô giống như tặc! Tay chân, mặt mũi, cả cách ăn mặc nữa, đều y hệt nhau!

Trong khi mọi người cứ xem xét trầm trồ không ngớt về sự giống nhau kỳ diệu kia, người đàn bà ấy đâm ra hoát hoảng trong thật thâm hại. Bà ta òa ra khóc lớn rằng đây hẳn là con trai bà! Rồi vừa khóc lóc vừa kể lể, cả hai người cứ ôm lấy nhau mà ngã lăn ra. Sau đó gã hỏi:

- Nay mẹ đang ở đâu vậy mẹ?

- Mẹ đang ở nhà vị Tế sư đấy con ạ. Ngài có một cô tiểu thiếp đẹp vô song, quả là tiên trên trời mới đẹp như thế và mẹ là người hầu của nàng ấy.

- Thế mẹ đang đi đâu đấy?

- Mẹ đi mua hoa tươi và nước hoa cho nàng ấy.

- Sao mẹ còn đi đâu mà mua các thứ ấy nữa? Lần sau mẹ cứ đến đây, gã kia bảo.

Và gã tặng bà già trà cau cùng đủ thứ hoa mà không lấy tiền. Cô gái ngạc nhiên thấy số hoa tươi và nước hoa bà ta đem về quá nhiều, bèn hỏi tại sao vị Tế sư Bà-la-môn lại hậu hỉ với nàng thế. Bà già đáp:

- Sao con lại nói thế hở con?

- Vì số hương hoa bà đem về nhà đấy mà.

- Ô không, chẳng phải ngài Bà-la-môn cho tiền hào phóng đâu, bà già bảo, mà chính vì già này lấy các thứ kia ở tiệm của con trai già đấy.

Và từ đó, bà già giữ riêng số tiền vị Bà-la-môn đưa, rồi đi đến lấy hoa tươi cùng đủ thứ khác tại tiệm gã kia khỏi mất tiền.

Vài ngày sau, gã già vờ đau ốm, lên giường nằm. Khi bà già ấy đến cửa tiệm hỏi con trai bà đâu thì được biết gã đang bị bệnh. Bà vội bước vào tận nơi, âu yếm vuốt ve đôi vai gã và hỏi nguyên nhân con bệnh.

Nhưng gã không đáp.

- Tạo sao con không nói cho mẹ biết hả con?

- Dù con có chết đi cũng không dám nói với mẹ đâu.

- Nhưng nếu con không nói với mẹ thì còn nói với ai được nữa?

- Thế thì mẹ ôi, bệnh của con phát ra chỉ vì nghe mẹ cứ khen cô tiểu chủ của mẹ đẹp tuyệt trần nên con đâm ra si tình pháp ốm tương tự đó thôi! Nếu con chiêm được nàng, con mới sống nổi, còn không thì con đành nằm ở đây chờ chết.

- Con ơi, con cứ để việc này cho mẹ lo liệu. Bà già nói một cách vui vẻ - Con đừng lo lắng gì về chuyện đó.

Thế rồi mang một thúng chất đầy hoa tươi cùng nước hoa, mụ đem về nhà, nói với nàng tiểu thiếp của vị Bà-la-môn:

- Chao ôi! Con trai già đang ốm tương tự vì nàng, chỉ vì già bảo cho nó biết nàng đẹp tuyệt vời! Bây giờ biết làm sao đây?

Cô gái đáp:

- Nếu bà tìm cách lén đem được cây ấy vào đây, thì ta cho phép bà đấy.

Ngay sau đó mụ già liền bắt tay quét dọn tất cả đồ đạc hư cũ, rác rưởi trong nhà thâu góp cả bảy tầng lầu từ rầm thượng cho đến nhà bếp, bỏ vào một thúng đựng hoa to tướng rồi tìm cách đưa ra ngoài. Khi người ta lục soát như thường lệ thì mụ già đổ cả thúng rác lên đầu người đàn bà giữ cổng, khiến người đó bỏ chạy ngay trước cách đối xử quá thô bạo như thế! Mụ già cũng làm cách ấy với các người giữ cổng kia, khiến cho họ ngột thở vì đóng rác rưởi trút lên đầu và mọi người la lối mụ đủ điều.

Thế là từ đó về sau, mụ già có đưa vào đưa ra bất cứ vật gì, cũng không ai có gan lục soát mụ nữa! Thời cơ đã đến tay! Mụ lén đưa gã điếm đàng giấu trong thúng hoa vào gặp cô tiểu chủ. Gã làm hư hỏng đức hạnh của cô gái ngay và còn cả gan ở lại một hai ngày trong những căn gác nhỏ trên lầu. Gã lánh mặt khi vị Tế sư đến nhà, và bầu bạn với cô gái khi vị ấy đi khỏi. Sau một hai ngày, cô gái bảo tình nhân:

- Nay lang quân yêu quý, chàng phải ra đi rồi đấy.

- Đúng rồi, nhưng ta muốn đánh lão Bà-la-môn ấy một cái đã.

- Được lắm chứ.

Cô gái đáp và đem giấu gã một nơi. Sau đó vị Bà-la-môn đến, cô nàng kêu lên:

- Này phu quân yêu dấu, tiện thiếp ưa thích ca múa biết bao, ước gì phu quân vui lòng thổi sáo cho thiếp.

- Vậy ái nương hãy múa đi nào.

Vị Bà-la-môn lập tức thổi sáo lên.

- Nhưng nếu phu quân nhìn thiếp thì thiếp xấu hổ thẹn thùng quá không sao dám múa đâu, để tiện thiếp lấy cái khăn che kín khuôn mặt khô ngô khả ái của phu quân trước đã, rồi tiện thiếp mới dám múa.

- Thôi được rồi, nếu ái nương quá khiêm nhượng mà không dám múa thì cứ làm thế đi.

Vậy là cô nàng lấy một tấm vải thật dày buộc chặt lên mặt lão Bà-la-môn để che mắt lão. Và cứ giả mù như thế, lão bắt đầu thổi sáo. Nhảy múa được một lát, cô nàng lại kêu lên:

- Chàng yêu quý ôi, thiếp lại còn thích đánh chàng một cái trên đầu nữa cơ!

- Vậy thì nàng cứ đánh đi nào!

Lão già ngốc nghếch đáp mà không chút nghi ngờ gì cả. Thế là cô ả liền ra hiệu cho gã tình nhân, hẩn nhẹ nhàng lên ra sau lưng lão Bà-la-môn đánh cho lão một đấm trên đầu nên thân! Cái đấm mới đích đáng làm sao, khiến hai mắt lão như muốn lòi ra khỏi mặt, trên đầu lão u lên một cục lớn! Lão thấy đau điếng người, liền gọi cô ả kia đến gấp, đưa tay cho lão xem, và cô ả bèn đặt tay mình vào tay lão:

- Ô bàn tay nàng mềm mại quá, sao nó lại đánh đau thế này?

Bấy giờ, khi gã đều cáng kia đánh lão Bà-la-môn xong, gã lại đi ả mình như cũ. Lúc ấy cô gái mở khăn ra khỏi mặt lão, xoa dầu lên chỗ đầu bị u. Một lát sau lão ra về, gã kia lại được mụ già giấu vào giỏ hoa đưa ra khỏi nhà. Lập tức gã đến yết kiến đức vua và tâu trình toàn thể cuộc phiêu lưu của gã cho ngài hay.

Bởi thế, khi vị Bà-la-môn vào châu, vua liền đề nghị chơi bài súc sắc, vị ấy đồng ý và chiếc bàn chơi bài được đem ra. Khi vua ném con bài, ngài cũng ca khúc hát ấy và vị Bà-la-môn, vì không hay biết gì về sự hư hỏng của cô tiểu thiếp, nên vẫn nói thêm:

- Bao giờ cô gái của hạ thần cũng là ngoại lệ đấy.

Nhưng lần này lão thua cuộc!

Còn vua đã biết rõ mọi việc xảy ra, liền bảo Tế sư:

- Sao lại trừ nàng ấy ra? Nàng ấy đã hư thân mất nết rồi. Ô khanh cứ tưởng là đem về nuôi một con bé từ khi lọt lòng mẹ và nhốt nó trong bảy vòng canh giữ là khanh có thể vững lòng tin vào nó ư? Này, khanh không thể tin vào một nữ nhân nào cả, dù cho khanh có ôm nó trong lòng, quanh quẩn suốt ngày bên nó giữ dạ chung thủy với một người đàn ông duy

nhất trên đời. Còn về ả tiểu thiếp của khanh, ả bảo khanh rằng ả muốn nhảy múa, rồi khi đã bịt mắt khanh xong xuôi, khanh thổi sáo cho ả, thì ả lại đã gã tình nhân đánh lên đầu khanh đấy, sau đó lén đưa gã ra khỏi nhà. Thế thì ngoại lệ của khanh ở đâu chứ?

Khi nói vậy xong, nhà vua liền ngâm kệ:

Trò chơi sáo giả mù,

Vì vợ bé phỉnh phờ,

Bà-la-môn ngồi đó,

Cố gìn giữ gái tơ,

Tạo nên người đức hạnh,

Trong trắng, chẳng bùn nhờn!

Học ngay từ việc ấy,

Mà sợ dám liêu bỏ!

Bằng cách ấy, Bồ-tát thuyết pháp cho vị Bà-la-môn. Vị ấy về nhà hạch hỏi cô gái về tội hư thân mất nết mà cô ả đã bị tố cáo trên.

- Này phu quân yêu quý, ai có thể nói như vậy về tiện thiếp đấy? Cô gái phân trần: Tiện thiếp vô tội thật mà, chính bàn tay thiếp đánh chàng thật mà, chứ còn ai vào đây nữa? Nếu phu quân không tin lời thiếp thì thiếp xin nguyện đem thân này ra thử lửa để chứng tỏ không hề có bàn tay nam nhân nào từng đụng vào người thiếp cả, nhờ vận mong chàng tin tưởng thiếp.

- Muốn thế thì được ngay.

Vị Bà-la-môn liền bảo đem một đồng củi vào và châm lửa lên. Sau đó cô gái được gọi đến:

- Này, vị Bà-la-môn nói, nếu nàng tin tưởng lời mình thật thì hãy thử lửa đi.

Trước đó, cô gái đã dặn dò mẹ già nọ như sau:

- Này mẹ ôi, mẹ hãy gọi con trai mẹ đến sẵn đây để nắm lấy tay con đúng lúc con sắp bước vào lửa nhé! Và mẹ già làm đúng như lời cô ả dặn, bảo gã kia đứng chen vào đám đông đang vây quanh. Sau đó để đánh lừa vị Bà-la-môn, cô gái đứng trước mặt mọi người, hăng hái thề thốt:

- Thưa phu quân, không hề có tay ai trừ tay chàng đụng vào người thiếp cả, với lời thề chân thật này, thiếp cầu mong ngọn lửa đừng làm hại thân thiếp.

Nói vậy xong, cô ả tiến đến đồng lửa vừa đúng lúc gã tình nhân nhảy lên chụp lấy tay ả, hét to rằng vị Bà-la-môn thật đáng xấu hổ vì đã bắt buộc một thiếu nữ diễm lệ thế kia phải nhảy vào lửa đỏ! Cô gái giật mạnh tay ra khỏi tay gã, và kêu ca rằng lời xác nhận trước đây của ả đã bị làm hỏng mất rồi, nên bây giờ ả không thể thử lửa được nữa! Vị Bà-la-môn hỏi:

- Tại sao lại không được?

Cô ả đáp:

-Bởi vì trước kia thiếp xác nhận không hề có bàn tay nam nhân nào đụng vào người thiếp trừ tay chàng ra, nhưng bây giờ lại có một người đàn ông vừa chụp lấy tay thiếp!

Nghe vậy, vị Bà-la-môn biết rằng mình đã bị lừa, liền tống cổ cô ả ra khỏi nhà bằng những cái đấm thẳng tay!

Xem đây, chúng ta biết rõ sự hư thân mất nết của đàn bà ra sao rồi. Không có tội lỗi nào mà chúng không phạm đến cả, rồi sau đó muốn đánh lừa các ông choàng, thì có lời thề thốt nào chúng không nói bừa cho xong đã chứ! Ngay giữa ban ngày ban mặt thế mà dám cho rằng chẳng hề phạm tội gì cả đây!

Lòng dạ chúng thật giả dối điêu ngoa làm sao! Do đó từ xưa đã có tục ngữ như vậy:

Một giống toàn lừa phỉnh, dối gian,

Làm sao hiểu nổi, cứ tung tăng

Như đàn cá lội theo dòng nước,

Lông giả thành chân, thối các nàng!

Tựa giống bò tham đồng cỏ mới,

Má đào mơ ước đôi tình lang

Khác nào cát lùn, không hề thỏa,

Độc dữ như loài rắn hổ mang!

Bọn nữ nhi thường rành mọi sự,

Còn ghi giấu được đám hồng nhan?

-ooOoo-

Quả thật không làm sao giữ nổi đàn bà, bậc Đạo Sư nói.

Khi pháp thoại chấm dứt, Ngài tuyên thuyết các Sư thật và cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo bị tham ái chi phối kia đắc quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư cũng nêu mối liên hệ giữa hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Ta là vua Ba-la-nại kia vậy.

-ooOoo-

63. CHUYỆN HIỆN SĨ CHÀ LÀ (Tiên Thân Takka)

Bọn nữ nhân đầy rẫy hận sân....,

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bị tham dục chi phối. Khi được hỏi, vị Tỷ-kheo thú nhận rằng mình bị tham dục chi phối, bậc Đạo Sư hỏi:

- Đàn bà thật vong ân bội nghĩa, tại sao ông lại để dục tham chi phối vì họ?

Và Ngài kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Một thuở nọ vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát đã chọn đời ẩn sĩ, xây dựng cho mình một am thất bên bờ sông Hằng, tại đó ngài đã đạt các Thắng trí cùng các Thiền chứng, và an trú trong Thiền lạc.

Thời ấy vị quan giữ công khổ ở thành Ba-la-nại có một cô con gái rất hung dữ, độc ác được mệnh danh là Ác Tiểu thư, thường hay mắng chửi đánh đập gia nhân, nô tỳ của mình.

Một ngày kia, bọn gia nhân đưa cô tiểu chủ đến vui chơi giải trí trên sông Hằng; cả đám đang đùa giỡn tung tăng trên mặt nước thì mặt trời lặn dần và một cơn bão lớn bỗng nổi lên. Vì thế, mọi người vội vã chạy trốn, còn lại bọn nữ tỳ của nàng kêu to: “Đây chính là thời cơ tống khứ kẻ ác độc này đi!”. Rồi chúng ném thẳng cô gái xuống nước và vội vã bỏ về. Mưa trút xuống như thác, mặt trời dần khuất và màn đêm xuống rất nhanh.

Khi bọn nô tỳ về nhà mà không có cô tiểu chủ, liền bị tra hỏi tiểu thư đâu, họ đều thưa rằng tiểu thư đã

bước lên khỏi bờ sông, nhưng họ không biết nàng đã đi đâu cả. Gia đình này đi tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy tung tích cô gái đi lạc.

Trong lúc ấy, nàng kêu gào thất thanh vì bị nước lũ cuốn theo, đến nửa đêm thì trôi dạt vào gần am thất của Bồ-tát. Nghe tiếng cầu cứu, ngài tự nhủ: “Đây là tiếng đàn bà kêu cứu. Ta phải cứu người ấy khỏi nước cuốn mới được”. Thế là ngài cầm ngọn đuốc cỏ soi sáng để tìm thấy nàng giữa dòng nước.

- Đừng sợ! Đừng sợ!

Ngài vui mừng kêu lên và lội xuống, rồi nhờ sức lực cường tráng như voi của ngài, ngài đưa cô gái vào bờ an toàn. Sau đó, ngài nhóm lửa trong am thất để sưởi ấm nàng và mang trái cây ngon ngọt đủ loại cho nàng dùng. Khi nàng vừa ăn, ngài hỏi:

- Nhà cô nương ở đâu, có sao lại rơi xuống sông?

Cô gái kể hết mọi việc đã xảy ra cho mình. Ngài bảo:

- Cô nương cứ tạm thời ở lại đây.

Ngài để cô gái ở trong am thất, còn phần ngài ra ở ngoài trời khoảng hai, ba ngày. Sau đó, ngài bảo cô gái ra đi, song cô ả cứ nấn ná ở lại cho đến khi quyền rũ được vị ẩn sĩ này say mê mình mà cô vẫn không chịu đi đâu cả. Thời gian qua cô gái dùng mọi vẻ yêu kiều của mỹ nhân để khiến ngài mất hết thiền lực trí tuệ. Ngài vẫn cùng nàng ấy sống trong rừng.

Nhưng nàng lại không thích ở yên hiu quạnh mãi, nên đòi ngài đem về nơi có dân cư. Thế là chịu theo lời năn nỉ của ngài, ngài đành đem nàng ấy ra đi đến một làng ở biên địa, nuôi sống nàng bằng cách bán quả chà là, nên được gọi tên là “Hiền sĩ Chà Là”. Dân làng nhờ ngài dạy cho cách biết trước lúc được mùa hoặc mất mùa, rồi trả tiền cho ngài và biểu ngài một túp lều để sống ở cổng làng.

Bấy giờ vùng biển địa hay bị bọn cướp từ núi xuống tàn hại phá phách. Ngày kia bọn chúng tấn công vào làng ngài đang ở và cướp của cải. Chúng bắt dân làng khốn khổ kia thu góp hết tài sản cho chúng rồi cao chạy xa bay, mang theo cô tiểu thư con quan thủ khổ cùng với nhiều người khác về sào huyệt của chúng. Đến nơi, chúng thả mọi người kia ra, song giữ lại cô gái có nhan sắc ấy để làm áp trại phu nhân của viên tướng cướp thủ lĩnh.

Khi Bồ-tát biết việc này, ngài suy nghĩ: “Chắc nàng sẽ không chịu ở xa ta đâu. Nàng sẽ trốn về đây với ta”. Thế rồi ngài vẫn ở đó chờ đợi nàng trở về. Trong lúc ấy nàng thấy rất hạnh phúc và được phi nguyện với bọn cướp kia, nên cứ nơm nớp lo sợ có ngày vị Hiền sĩ bán chà là đến bắt nàng đi về lần nữa. Nàng nghĩ thầm: “Ta sẽ được an lạc hơn nếu vị ấy chết đi. Vậy ta phải nhắn tin cho vị ấy giả vờ làm vẻ thương yêu để dụ vị ấy đến đây mà chịu chết cho xong”. Sau đó nàng tìm cách đưa tin cho ngài biết là nàng đang khổ sở lắm, và nàng mong ước ngài đến cứu đi về.

Ngài tin lời nàng, vội lên đường đến cổng làng của bọn cướp, nhắn tin cho nàng. Nàng bảo:

- Bấy giờ ta trốn đi chắc phải rơi vào tay tên thủ lĩnh và hắn giết ta thôi. Vậy ta hãy đợi đến nửa đêm rồi đào tẩu.

Thế là nàng đem giấu ngài trong phòng, vào nửa đêm tên cướp trở về nức nồng hơi rượu, nàng hỏi hắn:

- Này lang quân, chàng sẽ làm gì nếu tình địch ở trong tay chàng?

Hắn bảo sẽ làm thế này thế nọ đối với tình địch. Nàng bảo:

- Có lẽ gã kia cũng không ở đâu xa xôi như chàng tưởng đâu. Hiện nó đang ở trong phòng kế bên ấy.

Cầm ngọn đuốc, tên cướp chạy vào chụp lấy Bồ-tát đánh đấm khắp mình mẩy cho hả giận. Cam lòng chịu đựng những cái đánh đấm kia, Bồ-tát không hề kêu than gì, mà chỉ thì thầm:

- Ôi phùng vong ân bội nghĩa, thật là gian ác. Bọn lừa đảo điêu ngoa xảo trá thế là cùng. Ngài chỉ nói chúng ấy thôi.

Sau khi đã đánh đập và trói chân Bồ-tát lại, tên cướp ăn uống xong liền nằm lăn ra ngủ. Sáng dậy, sau giấc ngủ tiêu tan hết cơn say sưa hồi hôm, tên cướp lại đánh đập Bồ-tát lần nữa, ngài cũng không kêu than gì, mà chỉ lặp lại mấy lời trên. Tên cướp ngạc nhiên trước chuyện này và hỏi lý do tại sao khi bị đánh đập, ngài cứ nói mãi như thế.

Hiền sĩ Chà Là đáp:

- Này nghe đây, rồi người sẽ hiểu rõ. Trước kia ta là ẩn sĩ độc cư trong rừng hoang, đã chứng đắc Thiền định Thắng trí. Sau đó, ta cứu người đàn bà này ra khỏi sông Hằng và giúp đỡ nó đủ mọi nhu cầu, song đã bị nó quyến rũ nên mất hết Thắng trí. Rồi ta từ bỏ rừng sâu, đem nó về làng sinh sống, từ đó nó bị cướp mang đi. Nó lại nhắn tin cho ta là nó đang chịu khổ sở và xin ta đến giải cứu nó. Nay nó đưa ta vào tay người, vì vậy ta cứ kêu lên như thế đó.

Nghe vậy, tên cướp bắt đầu suy nghĩ lại, hần thâm nhủ: “Nếu cô ả chẳng chút thương tiếc một người tốt đã từng làm ơn cô ả nhiều như vậy, thì ả sẽ không làm hại ta sao được? ả phải chết!”.

Thế là sau khi an ủi Bồ-tát xong, hần đánh thức cô ả dậy, vừa cầm kiếm trong tay, hần vừa bảo rằng hần sắp giết Bồ-tát ngoài cổng làng. Rồi bảo ả giữ chặt Hiền sĩ Chà Là, hần tuốt kiếm ra, làm vẻ sắp giết ngài, nhưng lại chặt làm đôi cô ả đàn bà kia. Xong xuôi hần tắm gội cho Bồ-tát sạch sẽ từ đầu đến chân và tiếp đãi ngài đủ món cao lương mỹ vị suốt mấy ngày liền cho thỏa thích.

- Thế bây giờ ngài định đi đâu? Cuối cùng tướng cướp hỏi:

- Trần thế chẳng có gì vui thú đối với ta cả, bậc hiền sĩ nói. Ta sẽ sống đời ả sĩ như xưa kia tại am thất cũ trong rừng.

- Thế thì kẻ hèn này cũng muốn làm ả sĩ.

Như vậy cả hai đều trở thành ả sĩ sống tại am thất trong rừng kia, cùng đắc các Thắng trí và các Thiền chứng, cho đến khi mạng chung thì thọ sanh lên Phạm thiên giới.

-ooOoo-

Kể câu chuyện ấy xong, bậc Đạo Sư nêu lên sự liên hệ giữa hai câu chuyện qua các vần kệ sau:

Bọn nữ nhân đầy rẫy hận sân,

Nói mồm hai lưỡi, bọn vong ân,

Kẻ gieo chia rẽ, rồi gây chiến,

Vậy hỡi Tỷ-kheo, hãy bước chân

Thẳng tiến đường thanh cao chấn hần

Rồi người thấy Cực-lạc siêu trần.

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự thật, và lúc kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo bị tham dục chi phối đắc quả Dự lưu. Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, Ananda là tướng cướp và Ta chính là Hiền sĩ Chà Là kia vậy.

-ooOoo-

64. CHUYỆN NGƯỜI VỢ KHÓ HIỂU (Tiền Thân Durajāna)

Chàng tướng má hồng yêu mến chăng?...

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một nam cư sĩ. Chuyện kể rằng thời ấy tại Xá-vệ có một nam cư sĩ thọ Tam quy và Ngũ giới, là một đệ tử thuần thành của Phật, Pháp, Tăng. Nhưng vợ người này là một nữ nhân độc ác, nham hiểm. Vào những ngày người vợ ấy phạm lỗi lầm, nàng nhu mì nhũn nhục như một nữ tỳ được mua về với giá một trăm đồng tiền, còn những ngày nàng không phạm tội gì, thì nàng lên mặt bà chủ nhà hay giận dữ và khắc nghiệt. Người chồng không sao hiểu nổi nàng. Nàng cứ làm khổ người chồng đến độ chàng không đến yết kiến Đức Phật được. Một ngày kia, chàng mang hương hoa đến, sau khi đánh lễ kính cẩn xong, chàng ngồi xuống thì bậc Đạo Sư bảo:

- Nay nam cư sĩ, làm sao đã bảy tám ngày qua ông không đến hội kiến Như Lai?

- Bạch Thế Tôn, vợ con có ngày thì dễ bảo như một nữ tỳ mua về với giá một trăm đồng tiền, vào ngày khác thì hay giận dữ khắt khe như một bà chủ. Con không làm sao hiểu vợ con được. Chính vì vợ con làm phiền lòng con đến độ con không đến hầu Đức Thế Tôn lâu nay.

Khi nghe người ấy nói vậy, bậc Đạo Sư bảo:

- Nay cư sĩ, ông đã được các bậc hiền trí từ xưa nói cho biết rằng thật khó hiểu được bản tính nữ nhân. Và Ngài nói thêm:

- Nhưng vì các tiền kiếp đã trở nên lẫn lộn trong trí ông nên ông không nhớ nổi.

Nói vậy xong Ngài kể một câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Một thuở nọ, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm một vị giáo sư danh tiếng lừng lẫy khắp nơi, với năm trăm thanh niên Bà-la-môn thọ giáo với ngài. Trong số đó có một thanh niên từ phương xa đến, chàng đã yêu một thiếu nữ và cưới người đó làm vợ.

Dù chàng đang sống tại Ba-la-nại, chàng vẫn không thể nào đến hầu sư phụ trong hai ba lần liền, vì vợ chàng là người đàn bà độc ác, hễ ngày nào phạm lỗi lầm thì nàng ra vẻ nhu mì như một nữ tỳ, còn ngày nào không làm gì sai trái thì nàng lên mặt một bà chủ hay nóng giận, khắc nghiệt. Chồng nàng không thể nào hiểu nổi tính nàng ra sao cả, và chán quá, bực mình, khổ sở vì nàng đến độ chàng không đến hầu sư phụ. Bảy giờ, bảy tám ngày sau, chàng lại đến hội kiến ngài, và được Bồ-tát hỏi tại sao lâu nay vắng mặt.

Cháng đáp:

- Bạch sư phụ, nguyên nhân là tại vợ con.

Rồi chàng kể cho Bồ-tát nghe, nàng đã nhu mì ra sao trong lúc làm vợ như một tỳ nữ, lúc khác lại khắt khe chuyên quyền khiến chàng không sao hiểu nàng được. Và chàng quá phiền muộn khổ sở vì tánh tình thất thường của nàng nên đã vắng mặt như thế.

- Nay cậu trai Bà-la-môn, rõ ràng như vậy, vào ngày lâm lỗi, đàn bà tỏ ra khúm núm trước mặt chồng mình và nhẫn nhục như bọn tỳ nữ; còn ngày nào không lâm lỗi, họ tỏ ra cứng đầu bướng bỉnh với cả phu quân. Đàn bà độc ác nham hiểm như thế đây, khó mà biết được bụng dạ họ ra sao. Vậy cậu không nên quan tâm đến những sở trường sở đoản của họ làm gì.

Nói vậy xong, Bồ-tát ngâm kệ này để khích lệ đệ tử ngài:

Chàng tưởng má hồng yêu mến chẳng?

Này chàng trai hỡi, chớ vui mừng!

Tưởng là nàng chẳng yêu chàng nữa?

Nhẫn nại mà thôi, chớ oán hờn.

Lòng dạ đàn bà ai hiểu được.

Như bầy cá lội nước tung tăng!

Đó là lời khuyên cáo của Bồ-tát đối với đệ tử ngài, nên từ đó chàng chẳng còn quan tâm đến tính thất thường của nàng nữa. Còn nàng, khi nghe nói nét hạnh kém cõi của mình đã đến tai Bồ-tát, thì này bỏ ngay thói hư tật xấu kia, không còn tái phạm.

Phần người vợ của nam cư sĩ này tự nhủ: “Người ta bảo là Đức Phật đã hiểu rõ thói hư tật xấu của mình rồi!”. Từ đó nàng không còn sai phạm lỗi lầm như trước kia.

-ooOoo-

Khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật, vào đoạn kết thúc bài giảng, vị nam cư sĩ đắc quả Dự lưu. Sau đó bậc Đạo Sư nêu liên hệ giữa hai chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy hai vợ chồng kia là hai vợ chồng ngày nay, và Ta chính là vị giáo sư ấy.

-ooOoo-